

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02-7-2021

V/v: “Yêu cầu không công nhận  
vợ chồng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Rmah HThuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Doãn Thị Lê

2. Bà Lê Thị Toan

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Yến-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 về việc “Yêu cầu không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXX-ST ngày 16 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Sỹ Sông C; địa chỉ: Số 82/7/12 đường B, tổ 1, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Hồ Thị L; địa chỉ: Số 82/7/12 đường B, tổ 1, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 3 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Sỹ Sông C trình bày:*

Ông với bà Hồ Thị L đã sống chung với nhau từ năm 1980, không tổ chức đám cưới và không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do đã có con nên ông đã kiên nhẫn sống với nhau để lo nuôi dưỡng, chăm sóc các con. Đến bây giờ, các con đã lớn và ông cảm thấy không thể sống chung với nhau được nữa nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông với bà Hồ Thị L.

Ông và bà L có 06 con chung tên là Sỹ Thị Vy H1, sinh năm 1981; Sỹ Quốc H2, sinh năm 1984; Sỹ Thị Ngọc H3, sinh năm 1987; Sỹ Thị Ngọc H4, sinh năm 1990; Sỹ Sông H5, sinh năm 1995 và Sỹ Sông H6, sinh năm 1998. Hiện các con đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung, ông và bà L tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

*Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là bà Hồ Thị L trình bày:*

Bà với ông C đã sống chung với nhau từ năm 1980 và không có đăng ký kết hôn. Bà thừa nhận, trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nay ông Sỹ Sông C yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng thì bà không có ý kiến gì, bà đồng ý theo yêu cầu của ông Công và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà và ông Công có 06 con chung tên là Sỹ Thị Vy H1, sinh năm 1981; Sỹ Quốc H2, sinh năm 1984; Sỹ Thị Ngọc H3, sinh năm 1987; Sỹ Thị Ngọc H4, sinh năm 1990; Sỹ Sông H5, sinh năm 1995 và Sỹ Sông H6, sinh năm 1998. Hiện các con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà và ông C tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Sỹ Sông C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận ông và bà Hồ Thị L là vợ chồng. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là bà Hồ Thị L có nơi cư trú tại số 82/7/12, đường B, tổ 1, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố P có thẩm quyền giải quyết.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Sỹ Sông C và bà Hồ Thị L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1980, như vậy quan hệ hôn nhân giữa ông Sỹ Sông C và bà Hồ Thị L được xác lập tại thời điểm 1980. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết tranh chấp.

Tại khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 quy định: “*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Sau đây gọi là cơ quan đăng ký kết hôn) thực hiện theo nghi thức quy định tại Điều 14 của Luật này. Mọi nghi thức kết hôn không theo quy định tại Điều 14 của Luật này đều không có giá trị pháp lý. Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vợ chồng đã ly hôn muốn kết hôn lại với nhau cũng phải đăng ký kết hôn*”.

Theo quy định tại điểm c mục 3 Nghị quyết số:35/2000/QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội hướng dẫn về việc thi hành quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi, nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng; Nếu có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng; Nếu có yêu cầu về con và tài sản thì Tòa án áp dụng khoản 2 và khoản 3 Điều 17 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết.

Như vậy, đối chiếu với trường hợp trên thì ông Sỹ Sông C và bà Hồ Thị L chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân không hợp pháp, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng.

Nay ông Sỹ Sông C và bà Hồ Thị L phát sinh mâu thuẫn và ông Sỹ Sông C có yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa ông và bà L và bà L cũng đồng ý theo yêu cầu của Công. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 11 và Điều 87 của Luật hôn nhân gia đình năm 2000 không công nhận ông Sỹ Sông C và bà Hồ Thị L là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Ông Sỹ Sông C và bà Hồ Thị L có 06 con chung tên là Sỹ Thị Vy H1, sinh năm 1981; Sỹ Quốc H2, sinh năm 1984; Sỹ Thị Ngọc H3, sinh năm 1987; Sỹ Thị Ngọc H4, sinh năm 1990; Sỹ Sông H5, sinh năm 1995 và Sỹ Sông H6, sinh năm 1998. Hiện các con đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành, ông Công và bà Lệ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung, ông và bà L tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Ông Sỹ Sông C và bà Hồ Thị L không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6]. Ông Sỹ Sông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 11 và Điều 87 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào Nghị quyết số:35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội hướng dẫn về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận ông Sỹ Sông C và bà Hồ Thị L là vợ chồng.

2. Ông Sỹ Sông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm đồng) theo biên lai số 0012341 ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Như vậy, ông Sỹ Sông C đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Sỹ Sông C và bà Hồ Thị L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Rmah HThuyên**